

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiên Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX-ST ngày 10/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29^A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1985 – Vắng mặt, không có lý do;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Ngày 17/6/2009, tôi và anh Hoàng Văn Tr đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Tr thường xuyên đánh đập tôi (xé quần áo, châm thuốc vào đùi), nói chung là anh Tr không có sự tôn trọng, không thương yêu vợ. Ngoài ra, anh Tr còn đánh đập 02 con chung (ném chai nước vào đầu con), hiện tại hai vợ chồng không còn quan tâm nhau. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Th làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Tr. Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung là, cháu Hoàng Đại L, sinh ngày 14/5/2010 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 17/01/2012. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng

02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng hoặc tùy theo thiện chí của anh Tr. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thì giữa chị Th với anh Tr có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc; vợ chồng có xảy ra xô xát, đánh đập nhau. Ban tự quản thôn và công an xã có đến nhà làm việc, lập biên bản yêu cầu anh Tr phải giao giấy tờ tùy thân cho chị Th để chị ra khỏi nhà (vì chị Th không dám ở chung nhà với anh Tr).

- *Bị đơn anh Hoàng Văn Tr trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị Th đã trình bày là đúng, tôi không bổ sung gì thêm. Nguyên nhân tôi đánh chị Th là do chị Th có thái độ hỗn láo, tôi đánh con tôi là do cháu hỗn và không nghe lời. Do chị Th muốn ly hôn nên mới nói hai vợ chồng gây gổ với nhau là do tôi đánh và có biên bản làm việc của công an xã; người phụ nữ như vậy thì không thể nói là thương chồng, thương con. Tuy nhiên, tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, vì tôi nghĩ gia đình nào cũng có mâu thuẫn.

Về con chung: Tôi có nguyện vọng nuôi 02 con chung là, cháu Hoàng Đại L, sinh ngày 14/5/2010 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 17/01/2012 đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và yêu cầu chị Th cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/ tháng. Trường hợp Tòa án giao con cho chị Th ly hôn, thì khi chị Th đi lấy chồng phải giao các con cho tôi nuôi dưỡng; nếu sau này tôi có tài sản thì tôi sẽ cho các con đứng tên. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Th (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, còn anh Hoàng Văn Tr (vắng mặt không có lý do).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th. chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Văn Tr.

- Về con chung: Giao 02 cháu Hoàng Đại L, sinh ngày 14/5/2010 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 17/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng Văn Tr, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hoàng Văn Tr có đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th: có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th. Bị đơn anh Hoàng Văn Tr: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Hoàng Văn Tr vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn Tr là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Tr là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ; giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th thừa nhận chị không còn tình cảm với anh Tr, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi mâu thuẫn phát sinh nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. anh chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, đồng ý cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn Tr.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, 02 cháu Hoàng Đại L, sinh ngày 14/5/2010 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 17/01/2012 đều có nguyện vọng ở với mẹ và hiện tại vẫn đang ở với chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần giao 02 cháu cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn Tr không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đại L, sinh ngày 14/5/2010 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 17/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Tr được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn; chị Nguyễn Thị Th không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu, nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu, nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil cũng không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000912 ngày 07/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả Tr thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Uỷ ban nhân dân xã M;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh